

**BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1578 /CAT-PC06

Đồng Nai, ngày 12 tháng 5 năm 2022

V/v đăng tải Dự thảo văn bản lấy ý
kiến góp ý xây dựng Nghị quyết về
quy định lệ phí đăng ký Cư trú trên
địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Văn phòng UBND tỉnh.

Thực hiện nội dung chương trình xây dựng Nghị quyết năm 2022 dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua vào kỳ họp giữa năm 2022, trong đó Công an tỉnh chủ trì phối hợp với các ngành liên quan soạn thảo và hoàn chỉnh Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thay thế Nghị quyết số 74/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Để đảm bảo tính chặt chẽ về mặt pháp lý, thủ tục, trình tự và thành phần hồ sơ theo quy định, Công an tỉnh đề nghị Văn phòng UBND tỉnh cho đăng tải lên Cổng thông tin điện tử để lấy ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân góp ý vào văn bản dự thảo:

1. Dự thảo Tờ trình về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (thay thế Nghị quyết số 74/2017/NQ-HĐND).

2. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng.

Thời gian đăng tải lên Cổng thông tin điện tử: Từ ngày 13/5/2022 đến ngày 13/6/2022.

Kết quả góp ý xin gửi về Công an tỉnh (qua phòng PC06, Đ/c Trung tá Nguyễn Thị Nga - Đội trưởng Đội 2, Số điện thoại: 0913.570.957) để hoàn thiện hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Giám đốc Công an tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: PV01(VT), PC06 (TM, Đ2).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đại tá Lê Quang Nhân



Số: /TTr-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh
quy định lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
(thay thế Nghị quyết số 74/2017/NQ-HĐND)**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015; Luật Cư trú ngày 13/11/2020; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/6/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; Nghị định số 62/2021/NĐ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Cư trú; Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (thay thế Nghị quyết số 74/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh), với những nội dung sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH CHÍNH SÁCH

Căn cứ quy định của Luật cư trú ngày 29/11/2006 (gọi tắt là Luật Cư trú 2006) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú 2006; Luật phí và lệ phí ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/08/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật phí và lệ phí; Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; ngày 07/7/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Nghị quyết số 74/2017/NQ-HĐND quy định lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và thực hiện cho đến nay.

Tuy nhiên, trong thời gian qua đã có các quy định của pháp luật điều chỉnh về việc thu lệ phí và công tác đăng ký cư trú như sau:

- Ngày 29/11/2019, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 85/2019/TT- BTC thay thế Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Theo đó, tại khoản 2 Điều 3 Thông tư 85/2019/TT- BTC giao HĐND tỉnh có thẩm quyền quyết định mức thu lệ phí đăng ký cư trú do địa phương thực hiện.

- Ngày 26/11/2021, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 106/2021/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Theo đó, tại điểm đ, khoản 3, Điều 1 quy định: “Sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 2 như sau: Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương để quy định mức thu lệ phí phù hợp, đảm bảo nguyên tắc sau: Mức thu lệ phí đối với việc đăng ký cư trú tại cơ quan đăng ký cư trú thuộc thành phố trực thuộc Trung ương cao hơn mức thu đối với các khu vực khác”. Như vậy, pháp luật không quy định mức thu lệ phí khác nhau giữa các đơn vị hành chính trong cùng một địa phương không phải là thành phố trực thuộc Trung ương.

- Ngày 13/11/2020, Quốc hội đã ban hành Luật Cư trú số 68/2020/QH14, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2021, trong đó quy định việc quản lý cư trú của công dân sẽ được chuyển từ thủ công, truyền thống thông qua sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy sang hình thức quản lý bằng số hóa, cụ thể là quản lý bằng việc sử dụng mã số định danh cá nhân để truy cập, cập nhật, điều chỉnh trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cụ thể:

+ “Cơ quan đăng ký cư trú là cơ quan quản lý cư trú trực tiếp thực hiện việc đăng ký cư trú của công dân, bao gồm Công an xã, phường, thị trấn; Công an huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương ở nơi không có đơn vị hành chính cấp xã” (khoản 4 Điều 2 Luật Cư trú năm 2020).

+ “Thông tin về cư trú phải được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Cơ sở dữ liệu về cư trú theo quy định của pháp luật” (khoản 4 Điều 3 Luật Cư trú năm 2020).

+ “Khi công dân thực hiện các thủ tục đăng ký thường trú, điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu về cư trú, tách hộ, xóa đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, gia hạn tạm trú, xóa đăng ký tạm trú dẫn đến thay đổi thông tin trong Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú thì cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm thu hồi Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú đã cấp, thực hiện điều chỉnh, cập nhật thông tin trong Cơ sở dữ liệu về cư trú theo quy định của Luật Cư trú và không cấp mới, cấp lại Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú.” (khoản 2 Điều 26 Thông tư số 55/2021/TT-BCA).

Như vậy, Nghị quyết số 74/2017/NQ-HĐND hiện nay không còn phù hợp, đòi hỏi cần thiết phải ban hành Nghị quyết mới thay thế để đảm bảo phù hợp với quy định mới của pháp luật và tình hình thực tế tại địa phương.

Việc xây dựng nghị quyết thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

II. MỤC ĐÍCH VÀ QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH

1. Mục đích

- Phí, lệ phí nói chung và lệ phí đăng ký cư trú nói riêng là công cụ quan trọng của Nhà nước trong việc duy trì và bảo đảm các hoạt động dịch vụ công, không nhằm bù đắp chi phí để thực hiện các nội dung, phần việc nhưng đảm bảo cho việc giải quyết thủ tục hành chính được hiệu quả, gắn với điều kiện kinh tế xã hội địa phương và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Việc tổ chức thu, nộp và sử dụng hiệu quả các khoản thu của lệ phí cư trú thực hiện công khai, minh bạch, góp phần tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước và cải cách thủ tục hành chính về cư trú. Bên cạnh đó, ngày 26/11/2021, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 106/2021/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Theo đó, mức thu lệ phí tại các cơ quan đăng ký cư trú trên toàn tỉnh đều giống nhau, không phân biệt thành phố hay nông thôn. Do vậy cần thiết phải sửa đổi, thay thế Nghị quyết số 74/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai để thống nhất, phù hợp với quy định của Luật Phí và lệ phí, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Cư trú và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

- Xây dựng mức thu lệ phí đăng ký cư trú thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh phù hợp với quy định của pháp luật về phí và lệ phí cũng như phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương, nhất là khả năng đóng góp của người dân khi đăng ký cư trú.

- Mức thu lệ phí đăng ký cư trú không nhằm mục đích bù đắp chi phí; đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của công dân; Tổ chức thu lệ phí thực hiện nộp toàn bộ tiền lệ phí thu được vào ngân sách Nhà nước.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh

Lệ phí đăng ký cư trú là khoản thu đối với người đăng ký cư trú với cơ quan đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định của pháp luật về cư trú.

2. Đối tượng áp dụng

- Đối tượng áp dụng:

+ Người đăng ký cư trú với cơ quan đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định của pháp luật về cư trú.

+ Cơ quan Công an thực hiện việc đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định của pháp luật về cư trú.

+ Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý lệ phí cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Đơn vị tổ chức thu lệ phí: Công an các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục tiêu của chính sách

Nghị quyết quy định lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thay thế Nghị quyết số 74/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng Công an cơ sở trong công tác đăng ký, quản lý cư trú.

2. Nội dung của chính sách

Quy định lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

3. Giải pháp thực hiện chính sách

- Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định lệ phí đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thay thế Nghị quyết 74/2017/NQ-HĐND, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ ban hành quyết định về việc triển khai thực hiện Nghị quyết trên địa bàn tỉnh;

- Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Tài chính cùng các Sở, ngành có liên quan hướng dẫn, giám sát, triển khai thực hiện chính sách.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Nguồn lực

Đội ngũ cán bộ làm công tác đăng ký cư trú Công an cấp xã theo quy định của Luật Cư trú được đào tạo, tập huấn đảm bảo đúng chuẩn theo quy định của Bộ Công an.

2. Điều kiện đảm bảo

Hiện tại các đơn vị thực hiện nhiệm vụ đăng ký cư trú đều đảm bảo các điều kiện cần thiết để phục vụ công tác. Dự kiến kinh phí đảm bảo cho công tác đăng ký cư trú do Ngân sách nhà nước cấp theo quy định hiện hành.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Thời gian dự kiến trình thông qua tại kỳ họp thường lệ Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X - kỳ họp giữa năm 2022.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (thay thế Nghị quyết số 74/2017/NQ-HĐND), Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Hồ sơ gửi kèm theo:

- Thông tư số 85/2019/TT- BTC ngày 29/11/2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Công văn số 4001/UBND-THNC ngày 22/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đăng ký danh mục các nội dung trình HĐND tỉnh kỳ họp thường lệ giữa năm 2022;

- Công văn số 4613/UBND-THNC ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh về việc đăng ký các nội dung trình thông qua kỳ họp thường lệ giữa năm 2022 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX.

- Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (thay thế Nghị quyết số 74/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế-Ngân sách-HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế-HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh, Sở Tài Chính, Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, THNC.

CHỦ TỊCH

Cao Tiến Dũng

Số: /2022/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2022

DU THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHOÁ X - KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 62/2021/NĐ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật cư trú;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày/...../2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình dự thảo Nghị quyết quy định lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Nội dung báo cáo thẩm tra số...../..... ngày..... tháng..... năm 2022 của Ban Pháp chế - Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận, biểu quyết của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng

a) Người đăng ký cư trú với cơ quan đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định của pháp luật về cư trú.

b) Cơ quan Công an thực hiện việc đăng ký, quản lý cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định của pháp luật về cư trú.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý lệ phí cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng miễn thu lệ phí

a) Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như Thương binh; Bố, mẹ, vợ, chồng, con dưới 18 tuổi của liệt sỹ; con dưới 18 tuổi của thương binh, bệnh binh và người hưởng chính sách như thương binh; người có công với cách mạng;

b) Công dân là trẻ em dưới 16 tuổi;

c) Công dân dưới 18 tuổi mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa; người cao tuổi, người khuyết tật; đối tượng thuộc hộ nghèo theo quy định của tỉnh.

d) Điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính hoặc do lỗi của cơ quan quản lý cư trú.

3. Đơn vị tổ chức thu lệ phí

Công an các xã, phường, thị trấn

4. Mức thu lệ phí

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
1	Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người	Đồng/lần đăng ký	15.000
2	Đăng ký tạm trú theo danh sách	Đồng/người/lần đăng ký	15.000
3	Điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú	Đồng/lần điều chỉnh	10.000
4	Tách hộ, xác nhận thông tin về cư trú	Đồng/lần đăng ký, điều chỉnh	10.000
5	Gia hạn tạm trú cả hộ hoặc một người	Đồng/lần gia hạn	10.000
6	Gia hạn tạm trú theo danh sách	Đồng/người/lần gia hạn	10.000

5. Quản lý và sử dụng lệ phí

a) Cơ quan thu lệ phí phải nộp 100% số tiền lệ phí thu được vào ngân sách Nhà nước. Nguồn chi phí phục vụ cho công tác đăng ký cư trú do ngân sách Nhà

nước bố trí trong dự toán của cơ quan thu theo chế độ, định mức chi ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

b) Cơ quan thu lệ phí kê khai, thu, nộp, quyết toán lệ phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên vận động tổ chức và Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày tháng ... năm....

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 74/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X kỳ họp thứ 7 thông qua ngày tháng năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Tài Chính, Tư pháp;
- Ban công tác đại biểu - UBTƯQH;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HĐND tỉnh; UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HDND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- LĐVP: Tỉnh ủy; HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- TT, HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh; Báo; Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Thái Bảo

